

Hòa Thượng Thích Thanh Từ *dịch*



KINH DI GIÁO



Đức Phật Thích-ca-mâu-ni đầu tiên chuyển pháp luân độ A-nhã Kiều-trần-như, sau cùng thuyết pháp độ Tu-bạt-đà-la, những người nên độ đều đã độ xong. Bấy giờ ở trong rừng sa-la, giữa hai cây, Phật sắp vào Niết-bàn. Khi đó là lúc nửa đêm, lặng lẽ không có tiếng động, ngài vì các đệ tử lược nói pháp yếu.

Tỳ-kheo các ông, sau khi ta diệt độ phải tôn trọng quý kính Giới luật, như tối gặp sáng, như người nghèo được của báu. Phải biết đó là Thầy của các ông. Nếu ta còn ở đời cũng không dạy gì hơn pháp này.

Người trì giới chẳng được mua bán đổi chác, khai khẩn đất đai, nuôi dưỡng nhân dân, tôi tở, súc sanh, tất cả mọi sự trồng trọt và các thứ của báu đều phải xa lìa như tránh hầm lửa, không được đốn chặt cây cỏ, đào xới đất đai, điều chế thuốc thang, xem tướng tốt xấu, ngửa xem tinh tú, xét đoán giàu nghèo, coi lịch đoán số đều không nên làm. Phải tiết chế thân, ăn uống hợp giờ, nếp sống thanh tịnh. Không được tham dự việc đời, đi sứ thông tin. Học bùa chú, nấu tiên dược, kết thân người giàu sang, gần gũi kẻ khinh mạn, đều không nên làm. Phải tự giữ tâm chân chánh cầu được giải thoát, không được chứa chấp lỗi lầm, hiển bày sự lạ để mê hoặc người. Đối với bốn món cúng dường phải biết lượng và biết đủ, được vật cúng dường không nên cất chứa.

Đây là lược nói về tướng của trì giới. Giới là gốc tiến tới giải thoát, nên gọi là Ba-la-đề-mộc-xoa, nhân y nơi giới này mà đắc các thiên định và sanh trí tuệ diệt khổ.

Thế nên Tỳ-kheo phải giữ giới cho thanh tịnh chớ để phạm hay thiếu. Nếu người nào hay giữ giới thanh tịnh thì hay có được pháp lành. Nếu giới không thanh tịnh, các công

đức lành không thể sanh được. Thế nên các ông phải biết giới là chỗ công đức an trụ yên ổn bậc nhất.

Tỳ-kheo các ông, đã hay trụ giới phải cố kềm chế năm căn, chớ để buông lung vào trong năm dục. Ví như người chăn trâu cầm gậy dõm chừng nó không để nó chạy tự do phạm vào lúa mạ của người. Nếu phóng túng năm căn, chẳng những nó chạy theo năm dục mà còn tạo tội lỗi không có ngần mé nào tính cho hết, không thể nào chế ngự được. Cũng như ngựa dữ, nếu không có dây cương kềm giữ, nó sẽ lôi người cỡi rớt xuống hầm. Nếu bị giặc cướp khổ chỉ một đời, còn bị giặc năm căn hại thì họa ương đến nhiều kiếp, gây hại rất nặng, không thể không dè dặt! Thế nên người trí phải kềm chế không chạy theo nó, giữ nó như giữ giặc, không cho buông lung. Giả sử để nó buông lung đều chẳng bao lâu thấy nó hoại diệt.

Năm căn này lấy tâm làm chủ, thế nên các ông phải khéo chế phục tâm mình. Tâm rất đáng sợ còn hơn rắn độc, thú dữ, giặc thù, lửa lớn, chưa có gì đủ để thí dụ cho nó. Thí như người tay bưng chén mật đầy, bước đi vội vàng, chỉ nhìn chén mật mà không thấy hố sâu. Lại như voi điên không câu móc, khỉ vượn gặp được cây, nhảy nhót, leo trèo, khó mà cấm cản. Phải mau kềm nó không cho buông lung. Nếu buông thả tâm này sẽ làm mất việc lành của người, kềm tâm một chỗ thì không việc gì chẳng xong. Thế nên Tỳ-kheo phải siêng năng tinh tấn chế phục tâm mình.

Tỳ-kheo các ông, khi nhận các thức ăn uống phải xem như uống thuốc, dù ngon dù dở cũng chớ sanh thêm bớt, cốt để thân này trừ được đói khát. Như ong hút mật, chỉ hút nhụy hoa chẳng làm hại đến hương sắc. Tỳ-kheo cũng vậy, thọ người cúng dường cốt tự trừ khổ, không được cầu nhiều làm

mất lòng tốt của người. Thí như kẻ trí biết lượng sức trâu kham chở được nhiều ít, không chất lên quá phần làm nó kiệt sức.

Tỳ-kheo các ông, ban ngày thì siêng năng tu tập các pháp lành không nên để mất thì giờ, đầu hôm và khuya cũng chớ bỏ bê, giữa đêm tụng kinh để tự tiêu tức, không vì nhân duyên ngủ mê khiến cho một đời trôi qua, không được gì! Phải nghĩ nhớ ngọn lửa vô thường đốt cả thế gian mà mau cầu tự độ, chớ có ngủ nghỉ. Các giấc phiền não thường rình giết người hơn kẻ oan gia, đâu thể ngủ mê không tự tỉnh ngộ? Rắn độc phiền não ngủ trong tâm các ông, như rắn rít đang ngủ trong nhà các ông. Các ông phải lấy cây móc trì giới đuổi nó ra, khi rắn ngủ ra rồi, mới có thể ngủ yên. Nếu nó chưa ra mà các ông ham ngủ, ấy là người không biết hổ thẹn. Trong các thứ trang sức, y phục hổ thẹn là bậc nhất. Hổ thẹn ví như móc sắt có thể kềm chế việc phi pháp của người. Thế nên Tỳ-kheo phải thường hổ thẹn, không được tạm quên. Nếu xa lìa hổ thẹn thì mất hết các công đức. Người có ho thẹn thì có các pháp lành, nếu không biết hổ thẹn thì cùng với loài cầm thú không khác gì cả.

Tỳ-kheo các ông! Giả như có người đến cắt đứt từng phần từng phần nơi thân của ông, ông cũng phải tự nhiếp tâm không cho giận hờn, và cũng phải dè dặt giữ miệng chớ thốt ra lời nói dữ. Nếu buông lung tâm cho nó gian hờn thì tự chương đạo, mất những cái lợi của công đức. Công đức của nhân, trì giới khổ hạnh không thể bằng được. Người hay hành nhân nhục mới có thể gọi là người đại lực. Nếu người nào không thể vui vẻ nhân chịu những sự cay độc của lời mắng ác như uống nước cam lồ thì không thể gọi là người trí tuệ được đạo. Tại sao? Vì cái hại của nóng giận sẽ phá hoại các

pháp lành và cả tiếng tốt, đời này và đời sau người không ưa thấy. Phải biết lòng sân còn hơn lửa dữ, thường phải phòng hộ không cho nó xâm nhập vào tâm mình. Giặc cướp công đức không gì bằng nóng giận. Người cư sĩ còn hưởng dục lạc không phải là người tu hành, không có pháp tự kềm chế, nổi sân còn có thể tha thứ; người xuất gia học đạo không còn theo ngũ dục mà ôm lòng nóng giận thì không thể nào tha thứ được! Thí như trong lúc bầu trời trong xanh mà sấm chớp nổi lên là điều không hợp lý.

Tỳ-kheo các ông! Phải tự vò đầu, đã xả hết những trang sức đẹp đẽ, mặc áo hoại sắc, ôm bình bát đi xin ăn để tự sống, tự thấy như thế, nếu khởi tâm kiêu mạn phải mau diệt nó. Tăng trưởng lòng kiêu mạn kẻ thế tục còn không nên, huống nữa là người xuất gia nhập đạo, vì giải thoát nên tự hạ mình mà đi xin ăn.

Tỳ-kheo các ông! Tâm cong vạy cùng với đạo trái nhau. Thế nên phải có tâm chân chất ngay thẳng. Phải biết tâm cong vạy chỉ là dối trá, người vào đạo không nên có. Thế nên các ông tâm phải đoan chính, lấy chân chất ngay thẳng làm gốc.

Tỳ-kheo các ông! Phải biết người ham muốn nhiều vì cầu lợi nhiều nên khổ não cũng nhiều; người ít muốn không cầu không muốn thì không có những tai hoạn đó. Ngay nơi hạnh ít muốn còn phải tu tập, huống là ít muốn hay sanh các công đức? Người ít muốn không có tâm dối trá để vừa ý người, cũng không bị các căn lôi cuốn. Người tu hạnh ít muốn tâm thường坦然 nhiên không lo sợ, gặp việc có dư, thường không thiếu thốn. Người ít muốn thì có Niết-bàn. Thế nên gọi là ít muốn.

Tỳ-kheo các ông! Nếu muốn khỏi các khổ não phải quán xét hạnh biết đủ, pháp biết đủ tức là chỗ giàu có, an ổn, vui

vẻ. Người biết đủ tuy nằm trên đất mà vẫn an vui; người không biết đủ dù ở thiên đường cũng không vừa ý. Người không biết đủ tuy giàu mà nghèo, còn người biết đủ tuy nghèo mà giàu. Người không biết đủ thường bị năm dục lôi kéo, khiến người biết đủ thương xót. Ấy gọi là biết đủ.

Tỳ-kheo các ông muốn cầu cái tịch tịnh, an vui trong pháp vô vi, phải xa lìa chỗ ồn náo, riêng ở nơi vắng vẻ. Người ở nơi vắng vẻ được Đế-thích, chư thiên thấy đều kính trọng. Thế nên phải bỏ chúng mình và chúng người, ở chỗ vắng vẻ, suy nghĩ diệt cái gốc khổ. Nếu người ưa ở chỗ đông phải chịu các phiền não. Thí như cây lớn nhiều chim làm tổ thì sẽ bị cái họa gãy nhánh. Còn bị thế gian ràng buộc thì phải chìm trong các khổ; thí như con voi già mắc lầy, không thể tự ra được. Đó gọi là xa lìa.

Tỳ-kheo các ông! Nếu siêng năng tinh tấn thì không có việc gì khó. Thế nên các ông phải cố siêng năng tinh tấn. Thí như giọt nước nhỏ chảy mãi có thể xoi thủng đá. Nếu tâm của hành giả thường lười biếng bỏ bê thí như kéo lửa chưa nóng mà nghỉ, tuy muốn được lửa, lửa cũng khó được. Đó gọi là tinh tấn.

Tỳ-kheo các ông! Cầu thiện tri thức, cầu thiện hộ trợ không bằng không quên niệm của mình. Vì người không quên niệm, các giấc phiền não không thể xâm nhập. Thế nên các ông phải thường nhiếp niệm tại tâm. Nếu để mất niệm sẽ mất các công đức. Nếu sức niệm cứng chắc rồi, tuy vào chỗ ngũ dục mà không bị giấc ngũ dục làm hại. Thí như người mặc giáp vào trận thì không còn sợ gì nữa. Đó gọi là không quên chánh niệm.

Tỳ-kheo các ông! Nếu người nhiếp tâm thì tâm ở trong định, vì tâm ở trong định nên hay biết được các pháp tướng

sanh diệt ở thế gian. Thế nên các ông phải thường tinh tấn tu tập các định, nếu được định thì tâm không tán loạn. Thí như người giữ nước khéo giữ đê điều. Người tu hành cũng vậy vì nước trí tuệ nên phải khéo tu các thiền định khiến cho không bị chảy mất. Đó gọi là định.

Tỳ-kheo các ông! Nếu có trí tuệ thì không có tham trước, thường tự tỉnh sát không để có tội lỗi, thế là ở trong giáo pháp của ta hay được giải thoát. Nếu không như vậy đã chẳng phải là bậc đạo nhân, cũng chẳng phải là người bạch y, không biết gọi là gì! Trí tuệ chân thật là chiếc thuyền chắc chắn, kiên cố vượt qua biển già bệnh chết; cũng là ngọn đèn sáng lớn chiếu phá vô minh hắc ám; là thứ thuốc hay trị lành tất cả bệnh; là chiếc búa bén chặt đứt những cây phiền não. Thế nên các ông phải lấy trí tuệ văn tư tu mà tự làm tăng ích. Nếu người có trí tuệ chiếu soi tuy là mắt thịt cũng là người thấy sáng. Đó gọi là trí tuệ.

Tỳ-kheo các ông! Các thứ hý luận làm cho tâm mình rối loạn, tuy xuất gia mà chưa được giải thoát. Thế nên Tỳ-kheo phải gấp xa lìa loạn tâm hý luận này. Nếu các ông muốn được cái vui tịch diệt, chỉ phải khéo diệt cái hoạn hý luận. Đó gọi là không hý luận.

Tỳ-kheo các ông! Đối với các công đức thường phải nhất tâm bỏ các phóng dật như tránh bọn giặc dữ. Đức Thế Tôn đại bi nói những điều lợi ích đều đã rốt ráo hết rồi, các ông chỉ phải siêng năng thực hành. Hoặc ở chỗ núi non, hoặc ở nơi đầm vắng, hoặc ở dưới gốc cây, hay yên ở trong tịnh thất, phải nhớ giáo pháp đã thọ chớ để quên mất, thường tự gắng gổ tinh tấn tu hành, không để trôi qua một đời đến chết, rồi sau có các hối hận. Ta cũng như vị thầy thuốc giỏi biết bệnh nói thuốc, uống hay không uống chẳng phải lỗi của thầy; lại

cũng như người dẫn đường giỏi, chỉ người con đường tốt, nghe mà không đi chẳng phải lỗi tại người chỉ đường.

Các ông đối với Khổ đế v.v... bốn món Thánh đế có chỗ nào nghi ngờ phải mau thưa hỏi, không nên ôm lòng hoài nghi không cầu giải quyết.

Bấy giờ đức Thế Tôn lặp lại như thế ba lần mà không có người hỏi. Vì cớ sao? Vì cả chúng đều không nghi ngờ. Khi ấy ông A-nậu-lâu-đà xem xét tâm của chúng mà bạch Phật rằng: Thế Tôn! Mặt trăng có thể nóng, mặt trời có thể lạnh, Phật nói pháp Tứ đế không thể nào khiến dời đổi được. Phật nói Khổ đế thật là khổ không thể nào khiến cho nó được vui; Tập đế thật là nhân, không thể có nhân nào khác. Khổ nếu diệt tức là nhân diệt, nhân diệt nên quả diệt. Đạo diệt khổ thật là chân đạo, không có đạo nào khác. Bạch Thế Tôn, các Tỳ-kheo đối với pháp Tứ đế quyết định không có nghi ngờ.

Ở trong chúng đây, hoặc có những người việc làm chưa xong, thấy Phật diệt độ sẽ có lòng buồn bã, hoặc có những người mới vào đạo pháp nghe lời Phật nói đều tức thời được độ, thí như đêm tối mà thấy làn điện chớp liền thấy đường đi; hoặc có những người việc làm đã xong, qua được biển khổ nhưng khởi nghĩ thế này: “Đức Thế Tôn diệt độ sao mau quá vậy?”

Ông A-nậu-lâu-đà tuy nói rằng trong chúng thấy đều liễu đạt nghĩa Tứ thánh đế, nhưng đức Thế Tôn muốn khiến cho đại chúng này đều được kiên cố nên dùng tâm đại bi lại vì chúng nói: Tỳ-kheo các ông chớ ôm lòng buồn thảm, nếu ta còn ở đời đến một kiếp, rốt cuộc cũng phải diệt; có hợp mà không xa lìa trọn không thể được. Các pháp tự lợi lợi tha đều đã đầy đủ, nếu ta còn ở đời cũng không còn lợi ích gì nữa. Những người đáng độ, hoặc ở cõi trời hoặc ở nhân gian ta

thầy đều độ xong; những người chưa được độ ta cũng đều đã làm các nhân duyên để cho họ được độ, từ nay về sau các đệ tử của ta sẽ lần lượt thực hành. Thế là Pháp thân Như Lai thường còn không bao giờ diệt mất vậy.

Thế nên phải biết cảnh đời đều là vô thường, có hợp phải có chia lìa, chớ ôm lòng buồn thảm, các tướng thế gian là như thế. Phải siêng năng tinh tấn sớm cầu giải thoát, dùng trí tuệ sáng mà diệt hết các tướng si ám. Thế gian giòn bở không có bền chắc, ta nay diệt độ như trừ được bệnh dữ. Đây là xác thân đáng bỏ, là vật tội ác, giả gọi là thân, nó chìm đắm trong biển cả sanh già bệnh chết. Có người trí nào trừ diệt được nó như giết được kẻ giặc dữ mà không vui mừng?

Tỳ-kheo các ông thường phải nhất tâm siêng năng cần cù tìm cầu con đường ra khỏi trầm luân. Tất cả những pháp động và không động ở thế gian này đều là tướng bại hoại không an. Các ông hãy yên lặng chớ nói gì nữa, thời gian sắp hết, ta sắp diệt độ. Đây là lời nhắc nhở răn dạy rốt sau của ta vậy.